

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 269/GP-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 02 năm 2018

186/2018

nc

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số:.....1758.....	ĐẾN
Ngày: 02.02.18.....	
Chuyển: P. TNA.....	

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

KC: BGD

h

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải ngày 20/12/2017 của Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 115/TTr-STNMT ngày 30/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên (địa chỉ: Tiểu khu Nhà nghỉ, thị trấn nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) xả nước thải vào nguồn nước với những nội dung sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Cống dọc theo Quốc lộ 43, sau đó chảy vào suối cạn tại Tiểu khu Nhà nghỉ, thị trấn nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu.

2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰, múi chiều 3⁰:

- Tại vị trí đổ vào cống dọc theo Quốc lộ 43: X = 2306039; Y = 568775;

- Vị trí từ cống dọc theo Quốc lộ 43 đổ vào suối cạn: X = 2306088; Y = 568687.

3. Phương thức xả thải: Tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: 24 h/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải:

- Trung bình: 100 m³/ngày.đêm, tương đương 4,167 m³/h.

- Lớn nhất: 150,0 m³/ngày.đêm, tương đương 6,25 m³/h.

6. **Chất lượng nước thải:** Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, cụ thể như bảng sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN14:2008/BTNMT cột B, K = 1)
1	pH	-	5 đến 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng TSS	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	1.000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat NO ₃ ⁻ (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	20
10	Phosphat PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng coliform	MPN/100ml	5.000

7. **Thời hạn của giấy phép:** 05 năm (năm năm) kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các yêu cầu cụ thể sau đây:

2.1. Thực hiện quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải sau khi xử lý như sau:

- Vị trí: 01 điểm tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Lưu lượng: Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải sau khi xử lý, trước khi xả ra môi trường.

- Tần suất quan trắc 3 tháng/lần theo quy định tại Điều 25, Phụ lục 10 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 và Phụ lục 5.1 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông số quan trắc theo QCVN 14:2008/BTNMT.

Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải (*thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm*).

2.2. Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt nằm trong giới hạn cho phép qui định tại Bảng thông số (*mục a*) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu qui định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

2.3. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

2.4. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

2.5. Hằng năm (*trước ngày 15/12*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Giấy phép này.

Điều 3. Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. *✓*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi nhánh DNTN xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải